

THƯ VIỆN ĐẠI HỌC VỚI TÀI NGUYÊN THÔNG TIN ĐẶC THÙ

PGS.TS. Vương Văn Toàn
NCVC, Phòng Nghiệp vụ Thư viện,
Viện Thông tin Khoa học Xã hội

1. Chúng ta đang vươn tới một nền đại học có đẳng cấp quốc tế. Đòi hỏi *phương pháp* dạy-học ở trường đại học theo thời đại - để có thể hội nhập thật sự vào sân chơi chung của thế giới - đang diễn ra theo hướng chuyển từ thầy truyền giảng là chính, trò học (thuộc lòng) là chính sang thầy hướng dẫn và trò học (từ thầy và tự tham khảo) là chính, nhằm phát huy tối đa tính chủ động và năng lực sáng tạo của sinh viên.

Trong khi các kỹ thuật mới cho phép xác định các nguồn tài nguyên thông tin tiềm năng, nhiều quá trình mới xuất hiện cho phép tìm kiếm các nguồn tin điện tử nói chung và các nguồn tin trên mạng nói riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lưu trữ và tìm kiếm thông tin, và đã mở ra những triển vọng chưa từng thấy cho hoạt động ở thư viện đại học.

Hiện nay, mạng tài liệu tra cứu trực tuyến xuất hiện với một khối lượng lớn: từ điển nói chung và từ điển chuyên ngành bằng nhiều thứ tiếng, giáo trình đi kèm các tài liệu phân tích các dữ liệu khoa học và các tài liệu đa dạng tập hợp “những vấn đề được quan tâm nhiều nhất”. Người đọc nói riêng, người sử dụng thông tin nói chung, không nhất thiết cứ phải bước chân đến thư viện như trước. Sách và tạp chí bằng giấy thì muốn tham khảo, sinh viên buộc phải đến thư viện đọc hoặc mượn về. Với các tài nguyên thông tin đã được số hoá thì người sử dụng thư viện không nhất thiết phải đến tận nơi lưu giữ tài liệu như trước. Dịch vụ tham khảo được tổ chức và có thể thực hiện từ xa, nhờ kết nối trực tuyến. Đương nhiên thư viện có thể tổ chức khâu phục vụ miễn phí hoặc thu phí với các mức khác nhau, cũng nhờ sử dụng kỹ thuật tin học quản lý.

Sự xuất hiện các công cụ điện tử trong xã hội thông tin đã dẫn đến những thay đổi rất cơ bản trong thư viện, lĩnh vực có bề dày lịch sử nhưng vốn chỉ hoạt động nặng theo truyền thống. Và từ mấy thập niên trở lại đây, nó đã kéo theo những thay đổi trong cơ cấu tổ chức và nội dung hoạt động thư viện.

Ngay cả tên gọi của ngành trước đây là *thư viện học* (tiếng Pháp: *bibliothéconomie*; tiếng Anh: *library science*) cũng thấy cần được bổ sung, nhưng cho đến nay, vẫn còn chưa thống nhất là khoa học *thông tin - thư viện* hay theo thứ tự ngược lại³, hoặc là *thông tin - thư viện học*, tức là *khoa học thư viện và thông tin*, tương ứng với *library and information science* trong tiếng Anh và *science de la bibliothèque et de l'information* trong tiếng Pháp. Tuy có quan hệ mật thiết với nhau, *thông tin học* được hiểu là *khoa học về thông tin* (và thư viện), có khi được phân biệt với *tin học*, tương ứng với *informatics/informatique*, thuộc lý thuyết về thông tin, phục vụ thuần túy cho công nghệ thông tin,...

Thư viện đại học cũng không tránh khỏi ảnh hưởng này: nơi vẫn giữ tên *Thư viện* (Đại học Khoa học Tự nhiên TP Hồ Chí Minh), nơi đổi thành *Trung tâm Thông tin - Thư viện* (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học KHXH & NV, Đại học QG TP HCM); hai chữ *Thư viện* được hiểu có trong *Trung tâm Thông tin - Học liệu* = Learning and Information Resource Centers (Đà Nẵng) mà trước đây gọi là *Trung tâm Thông tin - Tư liệu*, có tên tiếng Pháp là *Centre de l'Information et de la Documentation*. Có nơi còn gọi hẳn thành *Trung tâm Học liệu* = Learning Resource Center (ĐH Thái Nguyên, Cần Thơ) ...

Khái niệm *học liệu* nay cũng đã thay đổi: không dừng ở sách giáo khoa, dụng cụ học tập và các tài liệu tham khảo trên giấy như trước, một khi tài nguyên thông tin số hoá ngày càng phong phú và đa dạng. Sống trong xã hội thông tin, người thầy nay phải thường xuyên cập nhật kiến thức, nếu không, rất có thể sinh viên sẽ phát hiện điều thầy truyền giảng chỉ là một vốn tri thức lỗi thời (nhất là đối với khoa học tự nhiên và kỹ thuật), mà vì một lý do nào đó, thầy chưa có điều kiện tiếp cận được (bằng trò) nên trở thành « lạc hậu ». Với thông tin khoa học xã hội và nhân văn thì có phần khác.

Trả lời cho câu hỏi : « Điều gì khác biệt giữa khoa học xã hội với khoa học tự nhiên hay khoa học nhân văn, và điều gì có thể có ảnh hưởng đến quá trình thu thập và tìm kiếm thông tin? », giáo sư thư viện học *Hans-Christoph Hobohm* chỉ rõ « Các nghiên cứu trắc lượng khoa học (*études*

³ Hãy so sánh trật tự ngược nhau trong hai cuốn sách mới xuất bản gần đây : *Tra cứu thông tin trong hoạt động thư viện thông tin* / Trần Thị Bích Hồng, Cao Minh Kiểm: H., ĐHVH, 2004, 312 tr.; *Các thư viện và trung tâm thông tin – thư viện ở Việt Nam* / Nguyễn Thị Ngọc Thuần Chủ biên.; Nguyễn Hữu Giới; Nguyễn Thanh Đức b.s. H., 2006, 336 tr.

scientométriques) cho rằng các khoa học xã hội khác với khoa học tự nhiên ở sự thuần nhất và tích hợp. Theo Eugene Garfield, cha đẻ của các bảng tra trích dẫn, thì các môn khoa học xã hội đã có một trình độ tích hợp tổng quát cao (83% so với 56% của khoa học tự nhiên), điều đó có nghĩa là các tham chiếu của khoa học xã hội thường vượt qua biên giới giữa bộ môn khoa học hơn các tham chiếu của khoa học tự nhiên. Các phương thức trích dẫn cũng cho thấy một sự khác biệt liên quan đến “thâm niên” của các tư liệu được khoa học xã hội trích dẫn: tuổi thọ của các tư liệu này dài hơn rất nhiều. Và lại, tỷ lệ công trình viết thành chuyên khảo (sách) có liên quan đến khoa học xã hội cũng cao như tỷ lệ các bài viết của các tạp chí định kỳ...

« Cho nên khoa học xã hội tồn tại một số lượng rất lớn các dịch vụ cấp hai như là tạp chí phân tích hay các cơ sở dữ liệu và tỷ lệ của chúng so với các công trình gốc tăng một cách ổn định miêu tả một số đặc tính của thông tin khoa học xã hội và đưa ra các kết quả nghiên cứu về nhu cầu và thái độ của các chuyên gia khoa học xã hội trước thông tin, để có thể nhấn mạnh trong số các nguồn, các hoạt động thông tin và tư liệu khoa học xã hội. Từ đó, cho phép thực hiện các dịch vụ thông tin quan trọng nhất và triển vọng trong tương lai của dịch vụ cung cấp thông tin »⁴, .

Thuật ngữ “thông tin” đối với chuyên gia khoa học xã hội thường gọi lên những dữ liệu thống kê, hay dữ kiện. Cơ sở hạ tầng chung về tư liệu và thông tin của khoa học xã hội là: lưu trữ và thu nhận các kết quả nghiên cứu hay các công bố trước đây cũng như việc tiếp cận với kiến thức được tích lũy.

“Thông tin và tư liệu khoa học xã hội” có một truyền thống lâu đời trong khuôn khổ khoa học xã hội và đã đạt được một trình độ dịch vụ tương đối cao... Mặc dù Internet đang phát triển rất mạnh, nhưng các dịch vụ thông tin truyền thống vẫn tồn tại và thậm chí còn được cho là tạo ra các tư liệu tốt

⁴ Xem : Hans-Christoph Hobohm .- THÔNG TIN VÀ TƯ LIỆU KHOA HỌC XÃ HỘI. Trong : *Các khoa học xã hội trên thế giới*. Chu Tiến Ánh - Vương Toàn dịch; Phạm Khiêm Ích biên tập, giới thiệu. . H., Nxb ĐHQG Hà Nội, 2006, tr. 415-441. Hans-Christoph Hobohm làm việc tại Trường đại học Tổng hợp về Khoa học Ứng dụng (FH), Khoa LIS, Posdam, Đức. Ông cũng là Giám đốc marketing của Trung tâm Thông tin Khoa học Xã hội Đức tại Bonn trong nhiều năm. Ông là ủy viên Hội đồng chuyên ngành của Liên đoàn các Hiệp hội Thư viện Quốc tế (IFLA) và là Giám đốc tờ *International Journal of Special Libraries* (INSPEL). Ông đã cho xuất bản nhiều tác phẩm về kiểm duyệt báo chí, thông tin về khoa học xã hội và các vấn đề về quản lý như định hướng khách hàng cho các thư viện và trung tâm thông tin.

nhất so với tất cả những gì sẵn có trên Internet. Tuy nhiên để bù lại, theo quy tắc, thì các dịch vụ thông tin truyền thống là dịch vụ trả tiền, ngay cả khi người ta tiếp cận thông qua trung gian là kết nối Internet hay thông qua các mạng lưới truyền thông quốc tế. Do đó, những dịch vụ này tạo nên một lĩnh vực hoàn toàn riêng biệt trên thị trường thông tin toàn cầu. Lẽ đương nhiên là với “phí dịch vụ hợp lý”.

2. Mỗi thư viện cần tạo cho mình (những) tài nguyên thông tin đặc thù. (Chúng tôi muốn chia sẻ quan niệm này đối với hoạt động thư viện của một học giả, đó là GS triết học Trần Văn Đoàn, Việt kiều ở Đài Loan trong buổi thuyết trình tại Viện Thông tin KHXH.

Trong thời đại của xã hội thông tin, vốn tài liệu thu thập không nhất thiết ở dạng giấy mà có thể / và nên là ở dạng số hoá. Thư viện hiện đại phục vụ giảng viên và nhất là sinh viên hết sức dễ dàng, vì khả năng tiếp cận với các phương tiện mang tin hiện đại của giới trẻ Việt Nam nay khác xưa nhiều.

Mỗi thư viện đại học, ngoài những chuyên ngành của trường mình, còn phải chú ý đến những thông tin về vùng/miền của địa phương mình.

Công việc thường làm là phối hợp các nguồn lực con người và tài chính với tài nguyên thông tin để xây dựng (những) CSDL thư mục tích hợp. Đương nhiên, chúng ta đều hiểu thư viện hiện đại không phải chỉ cần dàn máy tính nối mạng, một vài CSDL được gọi là *tích hợp* nhưng mới chỉ gồm những dữ liệu được *tích* (từ nhiều nguồn) mà chưa *hợp* được (một khi các biểu ghi cho những tài liệu giống hệt nhau, được *tích* vào những đợt nhập tin khác nhau, vẫn nằm ở những vị trí khác nhau).

Mỗi thư viện đại học cần có CSDL về một số chủ đề then chốt nhất định. Ngoài phần miêu tả thư mục, có tóm tắt và/hoặc toàn văn ở dạng số hoá, với những tài liệu dự tính nhiều sinh viên cần tham khảo và/sao chụp. Đương nhiên, đã là CSDL thì cần có kế hoạch thường xuyên bổ sung và cập nhật .

Nguồn thu thập được xác định là gồm những tư liệu do các cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước xuất bản (hoặc công bố) hiện đang được các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trung ương và địa phương lưu giữ.

Loại hình tư liệu bao gồm: tài liệu in giấy (sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học, báo cáo khoa học...), tài liệu điện tử (kỹ thuật số, số hóa), videô, băng từ... là những loại tài liệu khoa học, có tính

chất nghiên cứu, không giới hạn nơi xuất bản, ngôn ngữ xuất bản, năm xuất bản, hình thức công bố.

Nội dung dữ liệu thư mục bao gồm 7 yếu tố thư mục được mô tả theo ISBD. Điều đang quan tâm là rất cần có địa chỉ (các địa chỉ) tài liệu, vì chúng giúp xác định tài liệu có thể khai thác được tại cơ quan lưu trữ nào, đang được quản lý tại đâu. Như thế, người cần có thể phát huy mọi khả năng cá nhân để tiếp cận cho được, khi thư viện trường chưa đủ điều kiện thu thập được hoặc số hoá toàn văn. Nếu tài liệu được biết chỉ là của cá nhân thì ta cũng có thể chỉ rõ, vì như vậy, người cần có thể tìm ra những mối quan hệ riêng. Được biết, lâu nay trên thị trường đã có không ít công trình thư mục khá đồ sộ nhưng giá trị sử dụng còn hạn chế: do không có yếu tố (các) địa chỉ tài liệu nên bạn đọc khó tìm đến tài liệu toàn văn, vì không biết nơi lưu trữ.

Để hấp dẫn người sử dụng, tồn tại trong thể thống nhất nhưng không thể sáp nhập, duy trì tính đa dạng trong khác biệt, mỗi thư viện phải có tính đặc thù, nhất là ở tài nguyên thông tin, nhằm phục vụ những tìm kiếm thông tin cho (những) nghiên cứu đặc thù.

Tính đặc thù này có thể được thể hiện ở vốn sách báo và tài liệu quý hiếm về một số lĩnh vực, chuyên ngành được xác định, phù hợp với cơ sở đào tạo (nhờ ưu thế được biếu tặng hay trao đổi, do nguồn lưu chiểu quốc gia hay địa phương, được hiểu là phạm vi vùng/miền) mà ít nơi có được, hay có nhưng thường không đầy đủ, thiếu hệ thống, không thành bộ, đủ tập ...

Đồng thời, thư viện đại học còn phải hình thành cho mình (những) kho tài nguyên thông tin đặc thù gắn với địa phương, góp phần hiểu về địa phương và phục vụ địa phương, nhất là những thông tin về khoa học xã hội và nhân văn, như văn học, lịch sử, xã hội, dân số, tộc người,... Theo đó, Thư viện Đại học Thái Nguyên sẽ có tài nguyên thông tin đặc thù so với Đại học Quốc gia Hà Nội, Thư viện Đại học Tây Nguyên sẽ có tài nguyên thông tin đặc thù so với TP Hồ Chí Minh.

Đương nhiên, ngoài đối tượng chính là giảng viên và sinh viên trong trường, thư viện đại học đẳng cấp quốc tế không chỉ phục vụ quốc gia (một khi các chuyên gia trong nước muốn có được những thông tin chính thức và đầy đủ về địa phương) mà còn có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin của đồng nghiệp và sinh viên quốc tế (trong những chương trình hợp tác nghiên cứu và giảng dạy) ... giữa các tổ chức đại học quốc gia và quốc tế hoặc giữa các chuyên gia hoặc nhà khoa học.

3. Cách đánh giá của người sử dụng đối với thư viện nay đã có phần khác trước. Một thư viện được xem là quý không hẳn chỉ gồm (những) toà nhà đồ sộ có hệ thống điều hoà nhiệt độ cho các phòng đọc và tra cứu/tham khảo, với số lượng rất lớn tài liệu đang lưu giữ và nhiều người đã từng đến khai thác. Giờ đây, với các phương tiện kỹ thuật truyền thông hiện đại, ta có thể gắn với thư viện truyền thống một thư viện điện tử mà nhiều người có thể cùng sử dụng khai thác, khi thư viện cho phép truy cập từ xa, ngay cả vào kho tài nguyên thông tin quý hiếm, có thể nói là đặc thù.

Như vậy, thư viện đại học cần hình thành (những) kho tài nguyên thông tin đặc thù, đáp ứng nhu cầu riêng của việc dạy - học ở cơ sở đại học, đồng thời phối hợp khai thác các nguồn tài nguyên thông tin của các đơn vị bạn (trong và ngoài hệ thống đại học, theo những quy định và thoả thuận sử dụng hợp lý, ở những mức độ khác nhau). Và đương nhiên là thư viện nào có (những) kho tài nguyên thông tin đặc thù, thì chính là nhờ chúng, việc chia sẻ thông tin trở nên bình đẳng hơn, một khi trong hợp tác các bên cùng có lợi, và điều đó phù hợp với quy luật của nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

Tranh thủ sự ủng hộ của bên ngoài và bên trong đến mức tối đa để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hiện (những) dự án khả thi nhất. Đôi khi việc tranh thủ sự cộng tác của những người có kinh nghiệm không chỉ là cần thiết mà có tính kinh tế cao, bởi có thể tiết kiệm thời gian và ngân sách hơn nhiều. Trong những hoàn cảnh nhất định, những gợi ý của chuyên gia với cấp trên mang tính khách quan nên dễ được chấp nhận hơn (chẳng hạn như việc cần lưu ý rằng một CSDL làm xong dù được thực hiện tốt đến đâu thì vẫn cần có ngay kế hoạch (và cùng với nó là nguồn tài chính) cho việc bổ sung và cập nhật ...).